

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 432/2000/QĐ-NHNN1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 10 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
Về nghiệp vụ huy động và sử dụng vốn bằng vàng, bằng VNĐ bảo đảm
giá trị theo giá vàng của các tổ chức tín dụng

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 và Luật Các tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12 tháng 12 năm 1997;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 2 tháng 3 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Chophép các tổ chức tín dụng có giấy phép hoạt động ngoại hối được huy động vốn có kỳ hạn bằng vàng, bằng VNĐ bảo đảm giá trị theo giá vàng của dân cư theo các quy định tại Quyết định này nhằm đẩy mạnh thu hút các nguồn vốn bằng vàng, bằng tiền để đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và đời sống.

Điều 2.

Vàng huy động là vàng miếng hoặc vàng trang sức quy đổi ra vàng miếng theo tiêu chuẩn của các doanh nghiệp kinh doanh vàng đã được Ngân hàng Nhà nước cấp giấy phép sản xuất vàng miếng.

Điều 3.

- Tổ chức tín dụng tự chịu trách nhiệm về hiệu quả và tính an toàn trong việc huy động và sử dụng vốn bằng vàng, bằng VNĐ bảo đảm giá trị theo giá vàng.
- Tổ chức tín dụng quyết định lựa chọn loại vàng miếng huy động và làm cơ sở để quy đổi các loại vàng trang sức khi huy động và sử dụng vốn bằng vàng, bằng VNĐ bảo đảm giá trị theo giá vàng.
- Khi huy động và cho vay vốn bằng vàng, bằng VNĐ bảo đảm giá trị theo giá vàng, tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận giá vàng quy đổi trên cơ sở giá mua, giá bán của loại vàng miếng được lựa chọn trên thị trường tại thời điểm quy đổi

Điều 4.

1. Tổ chức tín dụng quy định mức lãi suất huy động vốn bằng vàng, lãi suất huy động VNĐ bảo đảm giá trị theo giá vàng, lãi suất cho vay vàng, lãi suất cho vay VNĐ bảo đảm giá trị theo giá vàng phù hợp với đặc điểm, điều kiện kinh doanh của mình để đảm bảo bù đắp chi phí, bù đắp rủi ro và có lãi.

2. Tổ chức tín dụng có trách nhiệm công bố công khai và niêm yết tại nơi huy động vốn và cho vay vốn các mức lãi suất huy động, mức lãi suất cho vay, giá mua và giá bán vàng cho khách hàng biết.

Điều 5.

1. Tổ chức tín dụng huy động vốn bằng vàng dưới hình thức phát hành chứng chỉ huy động vàng có kỳ hạn; trường hợp huy động vốn bằng VNĐ bảo đảm giá trị theo giá vàng được thực hiện dưới hình thức tiết kiệm có kỳ hạn hoặc phát hành chứng chỉ huy động VNĐ bảo đảm giá trị theo giá vàng. Kỳ hạn huy động tối thiểu của cách hình thức này là 30 ngày.

2. Chứng chỉ huy động vàng, chứng chỉ huy động VNĐ bảo đảm giá trị theo giá vàng là cam kết của tổ chức tín dụng đối với người gửi vàng, người gửi tiền trong đó quy định rõ các điều kiện về khối lượng vàng, chất lượng vàng, số tiền VNĐ bảo đảm giá trị theo giá vàng quy đổi, thời hạn, lãi suất, ngày đến hạn, cách thức trả gốc, trả lãi; các điều kiện về chuyển nhượng, mua, bán, cho, tặng, thừa kế, cầm cố vay vốn và các điều kiện khác.

Điều 6.

1. Tổ chức tín dụng có trách nhiệm thực hiện dự trữ bắt buộc bằng VNĐ đối với nguồn vốn huy động bằng vàng, bằng VNĐ bảo đảm giá trị theo giá vàng theo như quy định hiện hành về dự trữ bắt buộc đối với tiền gửi bằng VNĐ tính trên toàn bộ nguồn vốn huy động bằng vàng quy đổi ra VNĐ và nguồn vốn huy động bằng VNĐ bảo đảm giá trị theo giá vàng.

2. Nguồn vốn huy động bằng vàng làm cơ sở để tính dự trữ bắt buộc được quy đổi ra VNĐ theo giá mua vàng của tổ chức tín dụng đối với loại vàng miếng được lựa chọn vào ngày làm việc cuối cùng của kỳ xác định dự trữ bắt buộc.

Điều 7.

1. Tổ chức tín dụng sử dụng nguồn vốn huy động bằng vàng để cho vay bằng vàng đối với khách hàng nhằm đáp ứng các nhu cầu vốn cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và đời sống hoặc chuyển đổi thành nguồn vốn bằng tiền để cho vay bằng VNĐ bảo đảm giá trị theo giá vàng và để đáp ứng các nhu cầu kinh doanh của tổ chức tín dụng.

2. Trường hợp tổ chức tín dụng chuyển đổi nguồn vốn huy động bằng vàng thành nguồn vốn bằng tiền thì nguồn vốn chuyển đổi thành tiền không được vượt quá 30% nguồn vốn huy động bằng vàng.

Điều 8.